

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 401/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “Xin ly hôn” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Bảo H**; sinh năm 1994

Căn cước công dân số 001094025577 cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: tổ E phường Đ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Quỳnh A**; sinh năm 1992

Căn cước công dân số 0011922004577 cấp ngày 25/4/2021.

Nơi thường trú: 64 - A6 T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ A - Tòa nhà H L, phường H, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Bảo H và chị Nguyễn Quỳnh A tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2021 ngày 22/12/2021). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Bảo H và chị Nguyễn Quỳnh A

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Bảo H và chị Nguyễn Quỳnh A cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung.

Anh Nguyễn Bảo H và chị Nguyễn Quỳnh A cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Bảo H và chị Nguyễn Quỳnh A xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Bảo H và chị Nguyễn Quỳnh A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người chịu ½; Anh Nguyễn Bảo H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ còn lại được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số số 0006734 ngày 20/3/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND Định Công, HN
(GCNKH số 136/22.12.2021);
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt A1